Phụ lục I

CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 252/2025/QH15 CỦA QUỐC HỘI

(Kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số /NQ-CP ngày tháng 11 năm 2026 của Chính phủ)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Giai đoạn 2026 - 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp
1	Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân	%		≥ 10,0	1. Bộ Tài chính đầu mối tham mưu điều hành kịch bản tăng trưởng thực hiện công tác thống kê. 2. Các bộ, cơ quan, địa phương, các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao.	Các đơn vị có liên quan
2	Cơ cấu kinh tế				1. Bộ Tài chính đầu mối thống kê. 2. Các bộ, cơ quan, địa phương, các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao.	Các đơn vị có liên quan
	Dịch vụ	%	> 50			
	Công nghiệp	%	> 40			
	Nông, lâm, thủy sản	%	< 10			
3	GDP bình quân đầu người	USD	8.500		1. Bộ Tài chính đầu mối thống kê. 2. Các bộ, cơ quan, địa phương, các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao.	Các đơn vị có liên quan
4	Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân	%/năm		> 8,5	1. Bộ Tài chính đầu mối thống kê. 2. Các bộ, cơ quan, địa phương, các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao.	Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan, địa phương, các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước, các đơn vị có liên quan

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Giai đoạn 2026 - 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp
5	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng	%		> 55	1. Bộ Tài chính đầu mối thống kê 2. Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan, địa phương, các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao.	Các đơn vị có liên quan
6	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP	%	28		1. Bộ Tài chính đầu mối thống kê 2. Bộ Công Thương: theo dõi, đánh giá.	Các bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn, tổng công ty và đơn vị có liên quan
7	Tỷ trọng kinh tế số trong GDP	%	30		1. Bộ Tài chính đầu mối thống kê 2. Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan, địa phương, Tập đoàn, Tổng công ty theo chức năng, nhiệm vụ được giao	Các bộ, cơ quan, các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị có liên quan
8	Tỷ lệ đô thị hóa	%	> 50		Bộ Xây dựng	Các bộ, cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan
9	Nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 1 vạn dân	Người	12		Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan
10	Số tổ chức khoa học và công nghệ được xếp hạng khu vực và thế giới	Tổ chức	40 - 50		Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan
11	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội	%	< 20		Bộ Nội vụ	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan, địa phương, các đơn vị có liên quan

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Giai đoạn 2026 - 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp
12	Chỉ số phát triển con người (HDI)	Điểm	0,8		Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế theo chức năng, nhiệm vụ được giao	Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan, địa phương và các đơn vị có liên quan
13	Tuổi thọ bình quân	Tuổi	75,5		Bộ Y tế	Các bộ, cơ quan, địa phương và các đơn vị có liên quan
14	Tỷ lệ sinh viên đại học trên 1 vạn dân	Sinh viên	260		Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan, địa phương, các đơn vị có liên quan
15	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	35 - 40		Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Nội vụ, các bộ, cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan
16	Số cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 200 đại học hàng đầu châu Á và số cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín	Số cơ sở giáo dục đại học	1. Ít nhất 8 cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 200 đại học hàng đầu châu Á 2. Ít nhất 1 cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới		Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan
17	Số giường bệnh trên 1 vạn dân	Giường bệnh	35		Bộ Y tế	Các bộ, cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Giai đoạn 2026 - 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp
18	Số bác sĩ trên 1 vạn dân	Bác sĩ	19		Bộ Y tế	Các bộ, cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan
19	Tỷ lệ che phủ rừng	%	42		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan
20	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	95		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan
21	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	85 - 90		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan
22	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp so với lượng chất thải được thu gom	%	< 50		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan
23	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, vận chuyển và xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	98		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan
24	Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông	%	65 - 70		Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan

Phụ lục II

CÁC NHIỆM VỤ CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 81/2023/QH15 VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 252/2025/QH15 CỦA QUỐC HỘI

(Kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số /NQ-CP ngày tháng 11 năm 2026 của Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Cấp trình
1	Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống thông tin quốc gia về quy hoạch	Bộ Tài chính	Các bộ, cơ quan, địa phương	Năm 2026 - 2027	
2	Hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả liên kết phát triển vùng	Bộ Tài chính	Các bộ, cơ quan, địa phương	2026 - 2030	Chính phủ
3	Phát triển Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng	Bộ Tài chính, Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng	Ngân hàng Nhà nước, các bộ, ngành	2026 - 2030	Theo thẩm quyền
4	Thành lập, phát triển các khu thương mại tự do tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Quảng Ninh, Khánh Hòa, Đồng Nai và các địa phương có điều kiện thuận lợi	Bộ Tài chính, các tỉnh, thành phố	Các bộ, cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2030	Theo thẩm quyền
5	Thành lập, phát triển các khu kinh tế đặc biệt tại các địa bàn có điều kiện	Bộ Tài chính, các tỉnh, thành phố	Các bộ, cơ quan, đơn vị liên quan	2026 - 2030	Theo thẩm quyền
6	Xây dựng cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh cho các đặc khu, đảo như Phú Quốc, Côn Đảo, Vân Đồn, Cồn Cỏ, Lý Sơn, Hòn Khoai...	Bộ Tài chính, các tỉnh, thành phố	Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ

TT	Nhiệm vụ, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Cấp trình
7	Xây dựng Đề án phát triển một số cụm liên kết ngành công nghiệp chuyên môn hóa và các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn *(gắn với các vùng động lực, hành lang kinh tế)*	Bộ Công Thương	Các bộ, cơ quan, địa phương và đơn vị có liên quan	Năm 2026	Thủ tướng Chính phủ
8	Xây dựng, phát triển các trung tâm dịch vụ logistics lớn gắn với cảng biển, cảng hàng không trung chuyển quốc tế	Các tỉnh, thành phố	Bộ Công Thương	2026 - 2030	Thủ tướng Chính phủ
9	Xây dựng Đề án phát triển hệ sinh thái thương mại điện tử	Bộ Công Thương	Các bộ, cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan	Năm 2026	Thủ tướng Chính phủ
10	Xây dựng Đề án phát triển hệ thống logistics, kho ngoại quan tại các cửa khẩu, cảng biển và trung tâm tiêu thụ lớn	Bộ Công Thương	Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan	Năm 2026	
11	Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng tích hợp đa giá trị, phát triển bền vững, thực chất, hiệu quả	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Bộ Nông nghiệp và Môi trường
12	Xây dựng hạ tầng trọng yếu cho phát triển kinh tế không gian tầm thấp	Bộ Xây dựng	Các bộ, cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan	Năm 2026	Theo thẩm quyền
13	Xây dựng Đề án phát triển một số trung tâm y tế chuyên sâu	Bộ Y tế	Các bộ, cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan	Năm 2026	Thủ tướng Chính phủ
14	Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá và tập trung đầu tư phát triển một số cơ sở giáo dục ngang tầm các nước tiên tiến	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các tỉnh, thành phố	2027 - 2035	Thủ tướng Chính phủ

TT	Nhiệm vụ, Đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Cấp trình
15	Xây dựng Đề án phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao đạt chuẩn quốc tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
16	Xây dựng Đề án xử lý cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường không khí tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các bộ, cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan	Năm 2026	Thủ tướng Chính phủ
17	Xây dựng Chương trình cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở các đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông và khu vực nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, các bộ, cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan	Năm 2026	Thủ tướng Chính phủ
18	Xây dựng Đề án hoàn thiện cơ chế quản lý hiệu quả, bền vững tài nguyên rừng gắn với bảo vệ đa dạng sinh học	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan	Năm 2026	Thủ tướng Chính phủ
19	Xây dựng Đề án xây dựng, hoàn thiện hệ thống bản đồ rủi ro thiên tai, hệ thống cảnh báo sớm thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
20	Xây dựng Đề án phòng, chống sạt lở, lũ ống, lũ quét tại miền Trung và trung du, miền núi phía Bắc	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ Tài chính, các tỉnh, thành phố	2026 - 2027	Thủ tướng Chính phủ
21	Xây dựng cơ chế, chính sách để huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy	Bộ Công an	Các bộ, ngành và các địa phương	2026 - 2027	Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ
22	Xây dựng Đề án "Định giá kinh tế di sản, Đề án khai thác, phát huy tài sản văn hóa số"	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành và địa phương, đơn vị có liên quan	Quý IV/2026	Thủ tướng Chính phủ

Phụ lục III

DỰ KIẾN TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG CỦA QUỐC GIA XÁC ĐỊNH TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 252/2025/QH15 CỦA QUỐC HỘI

(Kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số /NQ-CP ngày tháng 11 năm 2026 của Chính phủ)

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2026-2030	Sau 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác
1	Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông	Bộ Xây dựng và các địa phương liên quan	Các bộ và địa phương liên quan	X		X	X
2	Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Tây	Bộ Xây dựng và các địa phương liên quan	Các bộ và địa phương liên quan	X	X	X	X
3	Đường bộ cao tốc Đông - Tây	Bộ Xây dựng và các địa phương liên quan	Các bộ và địa phương liên quan	X	X	X	X
4	Cảng hàng không quốc tế Long Thành	Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, UBND thành phố Đồng Nai	Các bộ và địa phương liên quan	X	X	X	X
5	Đường vành đai vùng Thủ đô Hà Nội	TP. Hà Nội và các địa phương liên quan	Các bộ và địa phương liên quan	X		X	X
6	Đường vành đai Thành phố Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh và các địa phương liên quan	Các bộ và địa phương liên quan	X		X	X
7	Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam	Bộ Xây dựng	Các bộ và địa phương liên quan	X	X	X	X
8	Đường sắt đô thị Hà Nội	TP. Hà Nội	Các bộ và địa phương liên quan	X	X	X	X

TT	Tên dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Phân kỳ đầu tư		Ưu tiên sử dụng nguồn vốn	
				2026-2030	Sau 2030	Vốn đầu tư công	Các nguồn vốn khác
9	Đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh	Các bộ và địa phương liên quan	X	X	X	X
10	Một số tuyến đường sắt kết nối với cảng biển cửa ngõ quốc tế	Bộ Xây dựng	Các bộ và địa phương liên quan	X	X	X	X
11	Các nhà máy điện hạt nhân	Bộ Công Thương	Các bộ và địa phương liên quan	X	X	X	X